**Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt với các yêu cầu cụ thể như sau:

**1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:**

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|---|---|
| 1.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu chính, thiết bị được đưa vào sử dụng cho công trình. | - Nhà thầu có cam kết bằng văn bản: Cam kết sử dụng vật tư, vật liệu chính, thiết bị đưa vào sử dụng cho công trình đảm bảo nguồn gốc, xuất sứ rõ ràng, hợp pháp và thông số kỹ thuật đầy đủ. Trong đó phải thể hiện được tên, nguồn gốc xuất xứ, quy chuẩn và tiêu chuẩn của vật tư, vật liệu chính, thiết bị đưa vào sử dụng cho công trình đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thiết kế. | Đạt |
| | Không có cam kết hoặc có cam kết không đáp ứng yêu cầu nêu trên. | Không đạt |
| 1.2. Đề xuất giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công các công việc và hạng mục công trình theo khối lượng và hồ sơ thiết kế được duyệt đính kèm E-HSMT | Có đề xuất giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công đầy đủ các công việc và hạng mục hợp lý, khoa học, phù hợp với điều kiện thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trường xây dựng. Các tiêu chuẩn áp dụng phù hợp với quy định hiện hành và còn hiệu lực.<br>Có bản vẽ minh họa kèm theo. | Đạt |
| | Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công các công việc và hạng mục bị thiếu hoặc không hợp lý, không phù hợp với điều kiện thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Các tiêu chuẩn áp dụng không phù hợp với quy định hiện hành hoặc hết hiệu lực.<br>Không có bản vẽ minh họa kèm theo, hoặc thiếu bản vẽ minh họa kèm theo. | Không đạt |
| 1.3. Biện pháp thi công, phòng chống của nhà thầu trong mùa mưa bão | Có thuyết minh biện pháp khả thi. | Đạt |
| | Không có thuyết minh biện pháp hoặc có nhưng không khả thi. | Không đạt |
| Kết luận | Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt | Đạt |

| | | |
|---|---|---|
| | Một trong các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |

**2. Tiến độ thi công:**

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|---|---|
| 2.1. Thời gian thi công: Đề xuất thời gian thi công không quá 420 ngày kể từ ngày khởi công. | Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 420 ngày kể từ ngày khởi công. | Đạt |
| | Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 420 ngày kể từ ngày khởi công | Không đạt |
| 2.2. Tính phù hợp:<br>a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công<br>b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công | Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b). | Đạt |
| | Không thuộc các trường hợp nêu trên | Không đạt |
| 2.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT | Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT. | Đạt |
| | Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật. | Không đạt |
| Kết luận | Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt | Đạt |
| | Một trong các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |

**2. Cách thức quản lý dự án bao gồm:**

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|---|---|
| 3.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.. | Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng (Bao gồm cả bản vẽ và thuyết minh). | Đạt |
| | Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng (thiếu bản vẽ hoặc thuyết minh). | Không đạt |

| | | |
|---|---|---|
| 3.2. Hệ thống tổ chức | Hệ thống tổ chức phải thể hiện được các nội dung bao gồm:<br>a) Chỉ định rõ người chịu trách nhiệm chính về các hoạt động trên công trường của nhà thầu.<br>b) Sơ đồ tổ chức phải thể hiện đầy đủ các bộ phận quản lý về:<br>- Kỹ thuật thi công;<br>- Chất lượng vật tư, vật liệu; thiết bị dùng trong thi công;<br>- An toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, An ninh, trật tự trong quá trình thi công. | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| Kết luận | Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt | Đạt |
| | Một trong các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |

**3. Các biện pháp bảo đảm chất lượng:**

| **Nội dung yêu cầu** | **Mức độ đáp ứng** | |
|---|---|---|
| 4.1. Sơ đồ tổ chức trong công tác quản lý chất lượng | - Có lập sơ đồ tổ chức, danh sách các bộ phận, cá nhân của nhà thầu chịu trách nhiệm quản lý chất lượng chi tiết, hợp lý.<br>- Có thuyết minh quyền và nghĩa vụ của các chủ thể này trong công tác quản lý chất lượng của gói thầu. | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 4.2 Biện pháp chi tiết để đảm bảo chất lượng | - Có biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật tư, vật liệu vào công trình (Từ đầu vào đến khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng). Biện pháp đảm bảo hợp lý khả thi, phù hợp với chỉ dẫn kỹ thuật và phù hợp với quy định hiện hành. | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| Kết luận | Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt | Đạt |
| | Một trong các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |

4. **Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:**

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|---|---|
| 5.1. Biện pháp đảm bảo an toàn lao động | - Có thuyết minh biện pháp an toàn hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công (bao gồm các nội dung):<br>+ Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động;<br>+ Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công hoặc hạng mục công trình;<br>+ An toàn giao thông ra vào công trường;<br>+ Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh;<br>+ An toàn cho cư dân xung quanh công trường trong quá trình triển khai thi công; | Đạt |
| | Không có thuyết minh biện pháp an toàn lao động cho các nội dung trên hoặc có biện pháp an toàn lao động cho đầy đủ các nội dung trên nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công | Không đạt |
| 5.2. Phòng cháy, chữa cháy | Có biện pháp đảm bảo phòng cháy, chữa cháy hợp lý, phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật cụ thể: Có nêu các quy định, quy phạm tiêu chuẩn về PCCC hiện hành còn hiệu lực; các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ; tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ. | Đạt |
| | Không có biện pháp phòng cháy chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công | Không đạt |

| | | |
|---|---|---|
| 5.3. Vệ sinh môi trường | - Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rò dỉ dầu mỡ, hoá chất, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường. | Đạt |
| | - Không có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rò dỉ dầu mỡ, hoá chất, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường hoặc có mà không đầy đủ không khả thi. | Không đạt |
| Kết luận | Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | Một trong các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |

**5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành:**

| **Nội dung yêu cầu** | **Mức độ đáp ứng** | |
|---|---|---|
| 6.1. Yêu cầu về bảo hành | Có cam kết bằng văn bản của nhà thầu về thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. | Đạt |
| | Không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu trên. | Không đạt |
| 6.2. Giải pháp thực hiện công tác bảo hành trong thời gian bảo hành | Nội dung bảo hành phải có đầy đủ các nội dung dưới đây:<br>a) Thời hạn bảo hành công trình tối thiểu là 12 tháng (tính theo tháng) kể từ ngày các bên ký biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.<br>b) Nhà thầu phải đưa vào trong E-HSDT quy trình bảo hành công trình.<br>c) Nêu rõ quy trình đánh giá hư hỏng.<br>d) Đề xuất các phương án kỹ thuật sửa chữa khi có hư hỏng. | Đạt |
| | Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ, không hợp lý, hiệu quả, không phù hợp với giải pháp | Không đạt |
| Kết luận | Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | Một trong các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |

**6. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu:**

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|---|---|
| Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu. | - Có cam kết và đáp ứng về uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. | Đạt |
| | Không có bản cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầ | Không đạt |
| Kết luận | Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | Một trong các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |

**7. Các cam kết, hợp đồng nguyên tắc:**

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|---|---|
| 8.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính: Cát, đá, xi măng, sắt thép, … | - Có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết của đơn vị cung cấp (kèm theo giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp). | Đạt |
| | Không đáp ứng các yêu cầu trên | Không đạt |
| 8.2. Phòng thí nghiệm trong đó có chức năng thực hiện đầy đủ các thí nghiệm cho gói thầu… | Có tài liệu chứng minh sở hữu phòng thí nghiệm, nếu đi thuê phải có hợp đồng nguyên tắc và bên cho thuê có tài liệu chứng minh sở hữu và khả năng cung cấp | Đạt |
| | Không có tài liệu chứng minh sở hữu hoặc không có hợp đồng nguyên tắc đi thuê phòng thí nghiệm hoặc bên cho thuê không chứng minh được sở hữu phòng thí nghiệm. | Không đạt |
| Kết luận | Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | Một trong các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.